

**Phụ lục: 01**  
**Giá tối đa dịch vụ xe ô tô ra, vào Bến xe khách trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**  
**(trừ khu vực cửa khẩu)**  
*(Kèm theo Quyết định số 2372 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Giá dịch vụ bến xe				
			Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6
<b>I</b>	<b>Dịch vụ xe ra, vào bến đón trả khách</b>						
1	Tuyến nội tỉnh	Đồng/ghế	3.900	2.600	2.500	2.300	2.300
2	Tuyến Liên tỉnh						2.600
a	- Cự ly dưới 150km	Đồng/ghế	4.600	3.400	3.200	3.000	
b	- Cự ly từ 150km - 300km	Đồng/ghế	4.700	3.900	3.700	3.500	
c	- Cự ly từ 300km trở lên	Đồng/ghế	5.500	4.600	4.300	4.100	
<b>II</b>	<b>Xe taxi vào đón trả khách</b>	Đồng/lượt	7.000	7.000	6.000	6.000	
<b>III</b>	<b>Xe buýt vào đón trả khách</b>	Đồng/lượt	15.000	12.000	10.000	10.000	

- Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Đối với xe giường nằm quy đổi: 1 giường = 1,5 ghế; số ghế ngồi/giường nằm được ghi trong sổ kiểm định của phương tiện.

**Phụ lục: 02**

**Giá tối đa dịch vụ xe ô tô ra, vào Bến xe khách khu vực cửa khẩu**  
(Kèm theo Quyết định số 2372 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

<b>STT</b>	<b>Loại xe</b>	<b>BX Hữu Nghị</b>	<b>BX Tân Thanh</b>
1	Loại xe dưới 10 ghế	45.000	20.000
2	Loại xe chở khách 12 ghế	55.000	40.000
3	Loại xe chở khách 16 ghế	70.000	50.000
4	Loại xe chở khách 24+ 25 ghế	110.000	80.000
5	Loại xe chở khách 29 ghế	130.000	100.000
6	Loại xe chở khách 34+ 35 ghế	150.000	110.000
7	Loại xe chở khách 38+ 39 ghế	170.000	135.000
8	Loại xe chở khách 42 ghế	190.000	140.000
9	Loại xe chở khách 47 ghế	210.000	155.000
10	Loại xe chở khách 50 ghế	225.000	170.000
11	Xe Taxi	5.000	5.000

- Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Đối với xe giường nằm quy đổi: 1 giường = 1,5 ghế; Số ghế ngồi/giường nằm được ghi trong sổ kiểm định của phương tiện.

**Phụ lục: 03**

**Giá tối đa dịch vụ ra vào bến xe hàng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**  
(Kèm theo Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

a) Giá tối đa dịch vụ ra vào bến xe hàng trên địa bàn 05 huyện biên giới

STT	Loại xe ra, vào bến	Cao Lộc	Văn Lãng	Tràng Định	Lộc Bình	Đình Lập	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Loại xe có trọng tải</b>						
1	Xe có trọng tải dưới 4 tấn	100.000	100.000	100.000	65.000	65.000	Trọng tải theo thiết kế của xe
2	Xe có trọng tải từ 4 tấn đến 10 tấn	150.000	150.000	170.000	95.000	95.000	
3	Xe tải có trọng tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn	250.000	250.000	230.000	150.000	150.000	
4	Xe tải có trọng tải từ 18 tấn chở lên	400.000	400.000	400.000	260.000	260.000	
<b>II</b>	<b>Loại xe Container</b>						
1	Loại xe Container 20''	250.000	250.000	230.000	150.000	150.000	Gồm cả đầu kéo móc chuyên dùng
2	Loại xe Container 40''	400.000	400.000	400.000	260.000	260.000	

b) Giá tối đa dịch vụ ra vào bến xe hàng trên địa bàn các huyện, thành phố (trừ 05 huyện biên giới).

STT	Loại xe ra, vào bến	Thành phố	Chi Lăng	Hữu Lũng	Văn Quan	Bình Gia	Bắc Sơn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Loại xe có trọng tải</b>							
1	Xe có trọng tải dưới 4 tấn	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	Trọng tải theo thiết kế của xe
2	Xe có trọng tải từ 4 tấn đến 10 tấn	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	
3	Xe tải có trọng tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	
4	Xe tải có trọng tải từ 18 tấn chở lên	260.000	260.000	260.000	260.000	260.000	260.000	
<b>II</b>	<b>Loại xe Container</b>							
1	Loại xe Container 20''	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	Gồm cả đầu kéo móc chuyên dùng
2	Loại xe Container 40''	260.000	260.000	260.000	260.000	260.000	260.000	

**Phụ lục: 04**  
**Danh sách các Quyết định bãi bỏ**  
*(Kèm theo Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Tên Doanh nghiệp	Số Quyết định, ngày tháng năm ban hành
1	Công ty TNHH Tuấn Minh: Kho bãi xếp dỡ hàng hóa tại cửa khẩu Chi Ma, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình	Số 988/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn
2	Công ty Đầu tư phát triển Thăng Long- Lạng Sơn: Bến xe ô tô hàng hóa xuất nhập khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình	Số 1301/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn
3	Công ty TNHH xây dựng Vĩnh Long: 1. Bến bãi, kho ngoại quan, kho bãi trung chuyển hàng hóa của Công ty TNHH xây dựng Vĩnh Long quản lý và khai thác; 2. Kho bãi trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu tại Co Sa (Mốc 1232)	Số 1012/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn
4	Công ty TNHH MTV Trần Quang Nghĩa: Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình	Số 1646/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn
5	Công ty TNHH MTV XNK Thương mại Quảng Phát: Cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình	Số 1725/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn
6	Công ty cổ phần Dịch vụ XNK tổng hợp Chi Ma HTT (cửa khẩu Chi Ma huyện Lộc Bình)	Số 1450/QĐ-UBND ngày 06/9/2022
7	Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Quốc tế Việt Trung: Bãi xe vận tải hàng hóa XNK tại Mốc 1140 (Mốc 23 cũ), xã Bảo Lâm, Cao Lộc	Số 2266/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn
8	Công ty cổ phần Hữu Nghị Xuân Cương: Bến xe, trạm trung chuyển hành khách - hàng hóa; địa điểm tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị	- Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND
9	Công ty CPĐT Bến xe ô tô XNK Ba Sơn - Thiên Trường: Mốc 1182, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc;	Số 1719/QĐ-UBND ngày 24/9/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn
10	Công ty TNHH Quang Tâm: Bãi đỗ xe- kho chứa hàng tại Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng (Bãi số 1)	Số 1322/QĐ-UBND ngày 16/9/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn
11	Công ty cổ phần đầu tư Thăng Long: 1. Bến xe ô tô hàng hóa xuất nhập khẩu cửa khẩu Cốc Nam. 2. Nhà kiểm hóa cửa khẩu Cốc Nam.	Số 1147/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn
12	Công ty cổ phần Đầu tư kho, bãi Cốc Nam- Thiên Trường: Kho, bãi hàng hóa cửa khẩu Cốc Nam	Số 1170/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh

<b>STT</b>	<b>Tên Doanh nghiệp</b>	<b>Số Quyết định, ngày tháng năm ban hành</b>
13	Công ty cổ phần đầu tư Thăng Long: 1. Bãi kiểm hóa Tân Thanh 2. Bãi đỗ xe phía Đông chợ Hữu Nghị	Số 2428/QĐ-UBND ngày 27/12/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn
14	Công ty TNHH MTV Thịnh Vượng: Bãi đỗ xe để sơ chế và bảo quản hàng hóa nông hải sản XNK tại cửa khẩu Tân Thanh	Số 1660/QĐ-UBND ngày 08/11/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn
15	Công ty cổ phần đầu tư và Phát triển Thiên Lộc: Bến xe ô tô hàng hóa XNK Na Hình, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn	Số 541/QĐ-UBND ngày 28/4/2014 của UBND tỉnh
16	Công ty TNHH Vân Sơn: Bãi đỗ xe ô tô hàng hóa xuất nhập khẩu tại cửa khẩu phụ Bình Nghi, xã Đào Viên, huyện Tràng Định	Số 226/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn
17	Công ty cổ phần ĐTKD dịch vụ XNK cửa khẩu Bình Nghi- Thiên Trường: Bến bãi, kho hàng, dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu cửa khẩu Bình Nghi, huyện Tràng Định;	Số 1518/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh; số 35/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh
17	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Thanh Phát: Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Thanh Phát tại cửa khẩu Bình Nghi, huyện Tràng Định	Số 2196/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh
19	Công ty TNHH Thương mại Thuận Phát: Thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới tại khu vực cửa khẩu Bình Nghi	Số 903/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh
20	Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Quốc tế Việt Trung: Bãi đỗ xe XNK hàng hóa cửa khẩu Nà Nưa, xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định;	Số 2267/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn
21	Công ty CPSX và XNK Đạt Phát: Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa XK, NK tập trung	Số 1974/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh
22	Công ty CPVT Thương mại Bảo Nguyên: Bến xe hàng hóa XNK CK Tân Thanh	QĐ số 654/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh
23	Bến xe phía Bắc thuộc Công ty cổ phần Sao Vàng Lạng Sơn	Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh
24	Bến xe Bắc Sơn của HTX dịch vụ thương mại và VTHK Nhật Minh	Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh
25	Bến xe phía Nam thuộc Công ty CPVT ô tô số 2 Lạng Sơn	Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh
26	bến xe Hữu Lũng thuộc Công ty TNHH MTV Thùy Linh	Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 07/03/2019 của UBND tỉnh